TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 76/2018/QĐST-HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 27 tháng 7 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018, giữa: Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T. Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện H, tỉnh Kon Tum với bị đơn anh Nguyễn Bá T1. Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện H, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thanh T với anh Nguyễn Bá T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T với anh Nguyễn Bá T1 thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Cao Hải L, sinh ngày 06/11/2002 và cháu Nguyễn Bá T3, sinh ngày 26/9/2004 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh Nguyễn Bá T1 không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, nợ nần: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, phí, lệ phí Toà án: Án phí thuận tình ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) các đương sự phải chịu, chị Nguyễn Thị Thanh T nhận chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Nguyễn Thị Thanh T đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2010/0009404 ngày 03/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà; Chị Nguyễn Thị Thanh T được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung